

Số: 2352/TB-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc hoàn phí Bảo hiểm y tế cho sinh viên
bậc Đại học chính quy năm 2024 do đã có thẻ BHYT theo diện ưu tiên

Căn cứ Liên tịch số 4103/HDLS/BHXXH-GDĐT ngày 01/8/2023 của Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-BHXXH ngày 16/7/2024 của Bảo hiểm Xã hội quận Phú Nhuận về việc hoàn trả tiền thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên;

Căn cứ Tờ trình ngày 01/8/2024 của Trạm Y tế về việc hoàn phí Bảo hiểm y tế cho sinh viên bậc Đại học chính quy năm 2024 do đã có thẻ BHYT theo diện ưu tiên đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Nhà trường thông báo đến tất cả sinh viên các khóa về việc được nhận lại tiền đã đóng Bảo hiểm y tế năm 2024 do trùng thẻ (sinh viên được địa phương, doanh nghiệp cấp thẻ trong năm 2024). Danh sách sinh viên đính kèm Thông báo này.

Đề nghị những sinh viên có tên truy cập vào địa chỉ: <https://pdt.ufm.edu.vn/>, chọn menu "Cập nhật thông tin" => "Cập nhật thông tin SV" cung cấp số tài khoản ngân hàng để nhận lại tiền hoàn trả.

Lưu ý: Sinh viên không cung cấp số tài khoản của người khác để nhận thay. Thời gian cung cấp thông tin từ ngày 13/8/2024 đến 13/9/2024. Sau thời gian trên, nếu sinh viên không cung cấp đủ thông tin thì Nhà trường sẽ hoàn tiền vào tài khoản UIS của sinh viên để trừ học phí.

Nhà trường thông báo đến sinh viên có tên trong danh sách biết, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Cố vấn học tập;
- Website UIS;
- Lưu: VT, TCKT. ✓

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



TS. Hoàng Thái Hưng

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN BHYT HSSV NĂM 2024
DO SINH VIÊN CÓ PHÁT SINH THẺ Ở NƠI KHÁC SAU KHI TẶNG MỚI Ở TRƯỜNG
(Giảm tháng 01/2024 đến tháng 5/2024)



STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
1	2021007871	Nguyễn Hoài Loan	5620814812	06/03/2002	510.300	09	04/01/2024	20DQT4			
2	2321003631	Lâm Thị Hoàng Anh	9423004955	03/10/2005	680.400	12	04/01/2024	23DKT01			
3	2021004233	Nguyễn Thị Minh Thương	5420514175	03/12/2002	510.300	09	05/01/2024	20DKQ1			
4	2221000752	Lê Ngọc Thùy Trang	5620094326	03/04/2004	680.400	12	07/01/2024	22DBH2			
5	2221003841	Vòng Gia Mỹ	7937401550	19/12/2004	680.400	12	07/01/2024	22DAC2			
6	2221000086	Trần Thị Trúc Linh	5220288211	20/07/2004	680.400	12	08/01/2024	22DTA02			
7	2021009180	Vĩnh Ngọc Bảo Uyên	5620169481	28/03/2002	510.300	09	08/01/2024	CLC_20DTM05			
8	2021009076	Nguyễn Thanh Mai	6821911628	31/03/2002	510.300	09	08/01/2024	CLC_20DTM05			
9	2121013212	Nguyễn Thị Quỳnh Như	4520224306	08/03/2003	680.400	12	09/01/2024	21DLG2			
10	2021010315	Nguyễn Thị Thùy Tiên	6624129196	15/08/2002	510.300	09	09/01/2024	20DTH1			
11	2021008905	Trần Phước Lộc	7526565392	11/12/2002	510.300	09	09/01/2024	20DLG1			
12	2021007263	Dương Thị Xuân Phương	7526611199	16/03/2002	510.300	09	09/01/2024	20DTD			
13	2021005663	Nguyễn Thị Yến Nhi	8322312335	04/09/2001	510.300	09	09/01/2024	20DKT1			
14	2021006176	Nguyễn Thanh Trúc	8622029089	11/08/2002	510.300	09	09/01/2024	20DKS01			
15	2321000564	Trần Ngọc Như	9122444745	21/10/2005	680.400	12	09/01/2024	23DQT05			
16	2021004338	Hồ Thúy Hằng	5820240576	23/08/2002	510.300	09	10/01/2024	20DLG1			
17	2221001414	Hồ Thị Xuân Thời	5221676254	10/01/2004	680.400	12	11/01/2024	22DMC1			
18	2021008841	Huỳnh Ngọc Diễm Châu	7424529089	01/04/2002	510.300	09	11/01/2024	20DTM1			
19	2121005758	Hoàng Lê Thu Thảo	7526434280	11/03/2003	680.400	12	11/01/2024	21DKS01			
20	2221004679	Liễu Đặng Ngọc Ngân	9622534883	21/07/2004	680.400	12	11/01/2024	22DKS01			
21	2021008998	Võ Huỳnh Minh Tuấn	5220648480	23/10/2002	510.300	09	12/01/2024	20DLG2			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
22	2021008938	Lương Thị Yến Nhi	6621907507	22/03/2002	510.300	09	12/01/2024	CLC_20DTM08			
23	2221000475	Trương Lại Quỳnh Hoa	7523108826	18/01/2004	680.400	12	12/01/2024	22DBH1			
24	2121004214	Trần Thụy Quỳnh Anh	7930412800	21/01/2003	680.400	12	12/01/2024	CLC_21DTM05			
25	2121007519	Võ Thiên Kim	9123014619	24/12/2003	680.400	12	12/01/2024	21DMC2			
26	2021009137	Phạm Quyết Thắng	5420414835	25/11/2002	510.300	09	15/01/2024	CLC_20DTM05			
27	2021009904	Lưu Đào Trúc Như	5620515507	18/01/2002	510.300	09	15/01/2024	20DAC1			
28	2021008317	Trần Thị Thùy Như	6621848687	12/09/2002	510.300	09	15/01/2024	20DMC2			
29	2021004439	Trần Thị Thúy Hiền	6822981193	20/01/2002	510.300	09	15/01/2024	20DLG2			
30	2021008541	Huỳnh Ngọc Tâm	7932620376	12/02/2002	510.300	09	15/01/2024	CLC_20DMA09			
31	2021008409	Trương Lê Quỳnh Anh	5221647657	21/09/2002	510.300	09	16/01/2024	CLC_20DMA07			
32	2021008507	Võ Hồ Uyên Nhi	5621130485	25/06/2002	510.300	09	16/01/2024	CLC_20DMA07			
33	2021007795	Trần Trường Chinh	6621894699	14/10/2002	510.300	09	16/01/2024	CLC_20DQT06			
34	2021009182	Nguyễn Thị Thanh Vân	6822169983	26/10/2002	510.300	09	16/01/2024	CLC_20DTM07			
35	2221001439	Hồ Ngọc Trâm	9421790060	07/01/2004	680.400	12	16/01/2024	22DMC2			
36	2021008851	Trần Thành Đạt	4217668340	02/09/2002	510.300	09	17/01/2024	CLC_20DTM08			
37	2021010302	Võ Thị Thanh Thúy	6624185324	08/02/2002	510.300	09	17/01/2024	20DTH3			
38	2021009972	Trần Huỳnh Giao	7934197565	17/06/2002	340.200	06	17/01/2024	CLC_20DKT01			
39	2121013716	Phạm Thu Phương	3521069808	24/05/2003	680.400	12	18/01/2024	21DTL01			
40	2021009407	Lê Huỳnh Ân Nguyên	5621078474	13/10/2002	453.600	08	18/01/2024	20DTC1			
41	2021006326	Lê Cẩm Tú	8924438897	11/05/2002	510.300	09	19/01/2024	20DQN01			
42	2021008723	Nguyễn Thị Mai Ly	6822833312	22/06/2002	510.300	09	22/01/2024	20DKB01			
43	2021008189	Quách Gia Vinh	7523912378	21/07/2002	510.300	09	22/01/2024	CLC_20DQT03			
44	2021009489	Phan Phương Thùy	7934853619	06/12/2002	510.300	09	22/01/2024	20DTD			
45	2221001837	Phạm Thị Cẩm Tiên	7934859400	27/04/2004	680.400	12	22/01/2024	CLC_22DMA04			
46	2121002299	Phạm Tuấn Kha	7934860269	18/11/2003	680.400	12	22/01/2024	21DTC2			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
47	2021003292	Nguyễn Ái Vy	7934877842	10/11/2002	510.300	09	22/01/2024	20DBH3			
48	2321003697	Nguyễn Hoàng Yến Ngọc	7934884063	02/12/2005	680.400	12	22/01/2024	23DKT02			
49	2221003929	Nguyễn Thị Anh Thu	7934928225	06/11/2004	680.400	12	22/01/2024	22DKT1			
50	2021005825	Trần Thu Ngân	7935009476	23/09/2002	510.300	09	22/01/2024	20DKT2			
51	2221003849	Huỳnh Thị Như Ngọc	7935082854	06/02/2004	680.400	12	22/01/2024	22DKT2			
52	2021004151	Trần Kim Tuyền	7935155351	22/08/2002	510.300	09	22/01/2024	20DLG2			
53	2121007449	Trịnh Thị Thảo Hà	7935195213	26/10/2003	680.400	12	22/01/2024	21DMC1			
54	2121006291	Trần Thu Thủy	7935242851	26/03/2003	680.400	12	22/01/2024	21DEM01			
55	2221004406	Huỳnh Thị Thu Thanh	7935246535	24/07/2004	680.400	12	22/01/2024	22DLD01			
56	2021001691	Nguyễn Kim Tuyền	7937091691	18/09/2002	510.300	09	22/01/2024	CLC_20DMA02			
57	2321002650	Đỗ Thụy Hoài An	7938066924	19/06/2005	680.400	12	22/01/2024	23DTC03			
58	2021000496	Lê Thị Yến Thơ	8722591349	04/09/2002	340.200	06	22/01/2024	20DQT2			
59	2021001608	Nguyễn An Thương	9122125305	04/11/2002	510.300	09	22/01/2024	CLC_20DMA02			
60	2221002735	Trần Thị Thủy Tiên	6622766915	14/01/2004	623.700	11	22/01/2024	CLC_22DTM02			
61	2121013120	Nguyễn Thanh Lan	5420054333	08/09/2003	623.700	11	23/01/2024	21DTC3			
62	2021010692	Nguyễn Tín Trung	7722365281	08/06/2002	510.300	09	23/01/2024	20DKS04			
63	2021010343	Mai Tấn Văn	5621362461	15/06/2002	510.300	09	24/01/2024	20DTH2			
64	2221000402	Chung Lê Văn Đạt	4820975482	15/03/2004	680.400	12	25/01/2024	22DBH1			
65	2221000058	Nguyễn Quỳnh Hương	6020271764	15/10/2004	680.400	12	25/01/2024	22DTA03			
66	2021009240	Nguyễn Ngọc Tú Băng	6821881818	26/08/2002	510.300	09	25/01/2024	20DTD			
67	2221004386	Lê Viết Tuấn Kiệt	7523595616	27/03/2004	680.400	12	25/01/2024	22DLD01			
68	2021001834	Nguyễn Hương Giang	7721295691	10/07/2002	510.300	09	25/01/2024	CLC_20DMA02			
69	2221004794	Phạm Thị Thúy Vy	7932167977	13/01/2004	680.400	12	25/01/2024	22DKS02			
70	2321001143	Lê Minh Anh	7934890245	13/01/2005	680.400	12	25/01/2024	23DMA03			
71	2121008730	Nguyễn Thị Bình An	7934925653	07/03/2003	680.400	12	25/01/2024	21DTC1			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
72	2221003080	Đặng Ngọc Mai	7934940357	11/05/2004	680.400	12	25/01/2024	22DNH2			
73	2221002054	Nguyễn Trần Quang Thiện	7935127867	12/05/2004	680.400	12	25/01/2024	22DKB01			
74	2221004678	Huỳnh Thu Ngân	7935148729	05/02/2004	680.400	12	25/01/2024	22DKS02			
75	2021004597	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7935153319	30/06/2002	510.300	09	25/01/2024	20DPF			
76	2221000589	Phạm Ngọc Kim Ngân	7935158656	04/05/2004	680.400	12	25/01/2024	22DQT4			
77	2121002415	Nguyễn Võ Đô	7935239943	10/02/2003	680.400	12	25/01/2024	21DNH1			
78	2121006012	Ngô Thị Minh Vy	7935239952	29/12/2003	680.400	12	25/01/2024	21DTA01			
79	2021010859	Phạm Lê Phương Uyên	8021642064	09/06/2002	510.300	09	25/01/2024	20DQN02			
80	2221003047	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	8022764076	22/05/2004	680.400	12	25/01/2024	22DTC1			
81	2221003275	Trần Thị Thanh Thủy	8721893244	25/01/2004	680.400	12	25/01/2024	22DHQ1			
82	2021005274	Nguyễn Thị Thanh Trân	8922518612	06/06/2002	510.300	09	25/01/2024	20DTD			
83	2221000244	Huỳnh Hiếu Nghĩa	9222128180	05/04/2004	680.400	12	25/01/2024	22DEM01			
84	2021009417	Nguyễn Thị Yến Nhi	5220101081	25/09/2002	510.300	09	26/01/2024	20DQF			
85	2221004160	Trần Võ Khánh Duyên	5420705763	01/08/2004	680.400	12	26/01/2024	22DTH1			
86	2021009487	Lê Thị Xuân Thu	5620117338	25/12/2002	510.300	09	26/01/2024	20DTC1			
87	2021001736	Nguyễn Đức Trung	7930076948	23/05/2002	510.300	09	26/01/2024	CLC_20DMA01			
88	LK20210280	Wong Kim Lợi	7932370703	04/09/2003	680.400	12	26/01/2024	21HELP_MA			
89	2021003855	Nguyễn Lê Trung Hiếu	8022327234	27/12/2002	510.300	09	26/01/2024	20DMA1			
90	2021003452	Nguyễn Thị Kim Ngân	8022540344	26/12/2002	510.300	09	26/01/2024	20DBH3			
91	2021002881	Phạm Thị Kim Thanh	8722001202	18/06/2002	510.300	09	26/01/2024	20DDA			
92	2021010245	Đỗ Thị Xuân Nương	5121469130	30/11/2002	510.300	09	29/01/2024	20DTH2			
93	2021010714	Nguyễn Quốc Bình	5220315355	16/06/2002	510.300	09	29/01/2024	20DQN02			
94	2021010014	Phạm Ngọc Thảo Nhiên	7523501890	28/09/2002	453.600	08	29/01/2024	CLC_20DKT03			
95	2121003250	Phạm Ngọc Bảo Châu	7932094992	25/05/2003	680.400	12	29/01/2024	CLC_21DQT04			
96	2021000475	Chung Mỹ Trân	9122370955	02/03/2002	510.300	09	29/01/2024	20DDA			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
97	2021007516	K' Huân	6822226151	18/09/2002	453.600	08	29/01/2024	20DKS02			
98	2021003748	Phạm Minh Lộc	6822258103	05/02/2002	510.300	09	30/01/2024	20DMC1			
99	2021007989	Nguyễn Quang Trung	7721943855	22/09/2002	510.300	09	30/01/2024	20DQT3			
100	2021005087	Lê Thị Huỳnh Như	8222476560	22/04/2002	510.300	09	30/01/2024	20DTC2			
101	2021004566	Nguyễn Thị Thúy Hằng	8321829409	14/02/2002	510.300	09	30/01/2024	20DTC2			
102	2321001927	Trần Thị Thảo Vy	9621689177	28/01/2005	680.400	12	30/01/2024	23DKB02			
103	2121013673	Trần Thị Huyền Trang	9621706808	20/01/2003	680.400	12	30/01/2024	21DKS03			
104	2021000378	Lý Hiền Anh	9422706473	11/04/2002	453.600	08	30/01/2024	20DTA01			
105	2021008451	Hà Giang Hương	6421678913	07/03/2002	510.300	09	31/01/2024	CLC_20DMA06			
106	2021010697	Nguyễn Thị Lệ Uyên	6822332223	16/11/2002	510.300	09	31/01/2024	20DKS03			
107	2221003541	Bùi Thị Hiền Mai	7523288616	25/10/2004	680.400	12	31/01/2024	CLC_22DTC04			
108	2121009883	Nguyễn Ngọc Quý Tiên	7936735649	20/03/2003	623.700	11	31/01/2024	CLC_21DMC04			
109	2121008248	Phan Trần Lan Hương	8023288563		567.000	10	31/01/2024	CLC_21DMC04			
110	2021010856	Lê Thị Thanh Tuyền	8322236485	29/12/2002	396.900	07	31/01/2024	20DQN02			
111	2021004451	Huỳnh Thái Phương Huyền	8621641171	27/02/2002	396.900	07	31/01/2024	20DLG1			
112	2021000619	Danh Thị Ngọc Diễm	9123572508	08/09/1999	510.300	09	31/01/2024	20DQH1			
113	2121003058	Võ Phan Kim Anh	7934864192	08/04/2003	680.400	12	01/02/2024	CLC_21DQT04			
114	2121005830	Tăng Hoài Mỹ Tiên	7938138864	11/07/2003	680.400	12	01/02/2024	21DQN01			
115	2021008994	Đỗ Thanh Trọng	8022588953	25/11/2002	510.300	09	01/02/2024	20DLG1			
116	2021007934	Lê Minh Sang	8622052227	05/04/2002	510.300	09	01/02/2024	20DQT5			
117	2121000599	Trần Phú Hưng	8421220805	08/04/2003	623.700	11	01/02/2024	CLC_21DTM01			
118	2021008942	Lê Quỳnh Như	7931049905	26/11/2002	340.200	06	02/02/2024	CLC_20DTM08			
119	2021007930	Nguyễn Cao Hoàng Quý	5221123507	26/02/2002	453.600	08	05/02/2024	20DDA			
120	2021004991	Quách Xuân Ánh	5420925535	03/08/2002	453.600	08	05/02/2024	20DTX			
121	2021002876	Nguyễn Thanh An	6423074915	20/09/2002	453.600	08	05/02/2024	20DQT1			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
122	2021010442	Nguyễn Thị Hoàng Trúc	7937184665	14/05/2002	453.600	08	05/02/2024	20DSK			
123	2321000448	Trần Ngọc Bảo Hân	8321509724	23/09/2005	567.000	10	05/02/2024	23DQT03			
124	2021004310	Nguyễn Hoàng Khánh Duy	9122246581	16/01/2002	453.600	08	05/02/2024	20DTM1			
125	2021010688	Trần Nguyễn Huyền Trang	4920809285	07/07/2002	453.600	08	06/02/2024	20DKS04			
126	2321000651	Lê Thị Mỹ Trang	6423118911	16/06/2005	623.700	11	06/02/2024	23DQT03			
127	2021002150	Phạm Thanh Huyền	6624153119	21/04/2002	453.600	08	06/02/2024	CLC_20DTM04			
128	2021010686	Mai Thị Thu Trang	7524068953	06/01/2002	453.600	08	11/02/2024	20DKS04			
129	2021009333	Phạm Minh Kha	8321603023	01/02/2002	453.600	08	11/02/2024	20DIF			
130	2221000454	Nguyễn Thị Ngọc Hân	7937954968	06/05/2004	623.700	11	15/02/2024	22DBH1			
131	2021008829	Võ Đặng Hoài An	8222994367	02/07/2002	453.600	08	15/02/2024	20DTM2			
132	2021006026	Lê Hoài Diễm	7722099247	07/02/2002	453.600	08	16/02/2024	20DLH1			
133	2021004724	Phan Thị Kim Tuyền	7935020007	07/12/2002	453.600	08	16/02/2024	20DTD			
134	2021010357	Nguyễn Cẩm Vy	5620279397	11/02/2002	453.600	08	18/02/2024	20DTH2			
135	2021003188	Tạ Tường Văn	8421185632	18/11/2002	453.600	08	18/02/2024	20DDA			
136	2021003494	Thiều Sĩ Tuyên	8422407023	16/08/2002	453.600	08	18/02/2024	20DQT3			
137	2021010775	Phan Huyền My	7935617289	16/05/2002	453.600	08	19/02/2024	20DQN03			
138	2021003777	Nguyễn Ngọc Khánh	8322382649	01/06/2002	453.600	08	19/02/2024	20DQH1			
139	2021008977	Nguyễn Thị Thanh Thương	6421669602	27/07/2002	453.600	08	20/02/2024	20DKQ2			
140	2021008859	Phạm Thu Hà	6822841524	01/06/2002	453.600	08	20/02/2024	20PLG2			
141	2121012652	Nguyễn Hữu Phước	7721749762	08/01/2003	623.700	11	20/02/2024	21DHQ1			
142	2321001823	Lê Trúc Hà	7929072849	20/07/2004	623.700	11	20/02/2024	23DKB01			
143	2021009274	Trần Quốc Đạt	6423355837	06/07/2002	453.600	08	21/02/2024	20DIF			
144	2021005346	Trần Thị Kiều Trang	5220173461	26/06/2001	453.600	08	21/02/2024	20DHQ1			
145	2021010304	Đinh Minh Thư	7524061744	08/09/2002	453.600	08	21/02/2024	20DTH1			
146	2021003549	Võ Bá Vinh	7721493787	24/11/2002	453.600	08	21/02/2024	20DQT5			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
147	2021000474	Lý Ngọc Lợi	9423030359	13/12/2002	453.600	08	21/02/2024	20DQT1			
148	2021008946	Đỗ Thị Mỹ Nương	5221835686	15/03/2002	453.600	08	22/02/2024	20DLG1			
149	2021008281	Vũ Tuấn Kiệt	6821561388	22/08/2002	453.600	08	22/02/2024	20DQH1			
150	2021000576	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	8321598215	30/07/2002	453.600	08	22/02/2024	20DQH1			
151	2221004476	Nguyễn Thị Lệ Huyền	5121369994	03/10/2004	623.700	11	23/02/2024	22DLH01			
152	2021005453	Nguyễn Anh Huy	5221621096	22/07/2000	453.600	08	23/02/2024	20DHQ2			
153	2021003863	Nguyễn Anh Tài	6622207277	18/10/2002	453.600	08	23/02/2024	20DMC1			
154	2121007194	Chu Thị Tình Thơm	7524043657	20/10/2003	567.000	10	23/02/2024	21DQT1			
155	2021003199	Nguyễn Đình Phùng	7933035001	21/10/2002	453.600	08	23/02/2024	20DBH2			
156	2021004551	Phạm Thị Linh Trang	7934665055	09/09/2002	396.900	07	23/02/2024	20DTM2			
157	2021005570	Huỳnh Thị Ngọc Hân	8222847465	27/05/2002	453.600	08	23/02/2024	20DKT2			
158	2021006255	Hồ Thị Như Huỳnh	8723595561	30/11/2002	453.600	08	23/02/2024	20DKS01			
159	2021010099	Hà Kiều Anh	4420239787	02/04/2002	453.600	08	24/02/2024	20DTK2			
160	2021006280	Nguyễn Thị Mai Dung	8222226730	06/09/2002	453.600	08	24/02/2024	20DQN01			
161	2021004049	Ngô Diệp Cẩm Ngân	8621582019	07/05/2002	453.600	08	24/02/2024	20DKB01			
162	2021000107	Trần Hữu Hải	4017873376	25/03/2002	453.600	08	26/02/2024	CLC_20DMA01			
163	2021003429	Nguyễn Thị Diệu Hiền	5220330315	16/09/2002	453.600	08	26/02/2024	20DQT1			
164	2021002000	Nguyễn Thị Thẩm	6021145507	20/03/2002	453.600	08	26/02/2024	CLC_20DTM02			
165	2021009912	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	6422010806	16/05/2002	453.600	08	26/02/2024	20DKT1			
166	2021009925	Phạm Anh Thư	7722018954	15/02/2002	453.600	08	26/02/2024	CLC_20DKT03			
167	2021009903	Lê Trần Quỳnh Như	8223164081	12/10/2002	453.600	08	26/02/2024	20DKT1			
168	LK20000085	Nguyễn Thanh Ngân	7424564008	14/01/2002	567.000	10	27/02/2024	BA02_UCSI			
169	2321000329	Lã Thị Thuỳ Linh	7526201065	11/09/2005	623.700	11	27/02/2024	23DTL02			
170	2021001438	Huỳnh Đình Ngân Khánh	8922303704	28/12/2002	453.600	08	27/02/2024	CLC_20DQT01			
171	2021008117	Đinh Bạch Kim Nguyên	7721165152	20/10/2001	453.600	08	28/02/2024	CLC_20DQT04			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
172	2021008949	Lâm Lưu Bình Phú	5420216132	25/10/2002	453.600	08	28/02/2024	20DLG2			
173	2021003049	Vũ Ngọc Thúy Quyên	9122611099	02/04/2002	453.600	08	28/02/2024	20DBH2			
174	2021006737	Nguyễn Kim Khánh	9520924697	02/09/2002	396.900	07	28/02/2024	20DTA01			
175	2021006911	Phạm Phương Anh	7937968464	19/07/2002	453.600	08	29/02/2024	CLC_20DQT02			
176	2221001486	Võ Tường An	8022081675	26/02/2004	567.000	10	29/02/2024	CLC_22DMA04			
177	2021008098	Võ Thị Thùy Linh	8023317107	19/04/2002	453.600	08	29/02/2024	CLC_20DQT02			
178	2021008154	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	8222272470	09/07/2002	453.600	08	29/02/2024	CLC_20DQT02			
179	2021009764	Thái Thị Bích Quyên	8222854621	19/12/2002	453.600	08	29/02/2024	CLC_20DTC04			
180	2021008312	Ngô Thị Cẩm Nhung	4017215636	06/02/2002	396.900	07	01/03/2024	20DMC2			
181	2021001334	Nguyễn Thị Kim Chi	7721626276	18/07/2002	396.900	07	01/03/2024	IP_20DKQ			
182	2221003125	Nguyễn Phương Nghi	9320971566	30/04/2004	567.000	10	01/03/2024	22DTX			
183	2021005578	Lê Thị Thanh Nga	5221175683	03/03/2002	396.900	07	04/03/2024	20DAC1			
184	2021003795	Trần Thị Thắm	5220774688	20/06/2002	453.600	08	05/03/2024	20DMC2			
185	2021008872	Phạm Ngọc Hiếu	8421124223	04/02/2002	396.900	07	05/03/2024	20DLG2			
186	2021004158	Tổng Hoài Linh	8421524341	15/02/2002	396.900	07	05/03/2024	20DTM2			
187	2021010042	Nguyễn Thị Minh Thư	7721411703	01/05/2002	396.900	07	06/03/2024	CLC_20DKT02			
188	2021003857	Bùi Nhật Nam	7934952507	21/11/2002	396.900	07	07/03/2024	20DQH1			
189	2021002744	Phạm Nguyễn Ngọc Hân	8021692049	19/09/2002	396.900	07	07/03/2024	20DEM02			
190	2021008239	Nguyễn Thị Kim Chi	5120270542	12/10/2002	396.900	07	09/03/2024	20DMA1			
191	2021009083	Nguyễn Lê Quỳnh My	7022062904	03/03/2002	396.900	07	09/03/2024	CLC_20DTM06			
192	2021008970	Dương Tuấn Thông	8922231166	30/08/2002	396.900	07	09/03/2024	CLC_20DTM08			
193	2021005312	Mạch Thị Mi	5420628865	10/06/2002	396.900	07	10/03/2024	20DHQ1			
194	2021009885	Đỗ Thị Thảo Mi	5420812516	22/10/2002	396.900	07	12/03/2024	20DAC2			
195	2021003379	Lê Thị Vân Khánh	8322769888	01/01/2002	396.900	07	12/03/2024	20DQT1			
196	2021002982	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	5120633239	08/04/2002	396.900	07	13/03/2024	20DQT4			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
197	2221002962	Võ Thị Thu Hà	5420485394	25/11/2004	567.000	10	13/03/2024	22DTK02			
198	2021010851	Nguyễn Ngọc Tú Trinh	7934134827	13/06/2002	396.900	07	13/03/2024	20DQN02			
199	2021006108	Trịnh Văn Sĩ	7935157297	15/08/2002	396.900	07	13/03/2024	20DKS01			
200	2021009161	Nguyễn Thu Trang	7932487309	02/10/2002	396.900	07	14/03/2024	CLC_20DTM07			
201	2021003332	Trần Hữu Nhân	8322549215	02/01/2002	396.900	07	14/03/2024	20DBH2			
202	2021008397	Nguyễn Thị Ngọc Yến	5220333392	25/11/2002	396.900	07	15/03/2024	20DMA2			
203	2021007333	Huỳnh Thái Văn Ly	7021830409	07/10/2002	396.900	07	15/03/2024	20DTD			
204	2021007789	Nguyễn Thị Ngọc Bích	7525851810	24/01/2002	396.900	07	15/03/2024	20DQT1			
205	2021002021	Phạm Thị Thảo Chi	7931415071	03/11/2002	396.900	07	15/03/2024	CLC_20DTM03			
206	2021010546	Huỳnh Thanh Ngọc	7937786039	01/10/2002	396.900	07	15/03/2024	CLC_20DKS03			
207	2021007533	Trần Thị Y Phụng	7937828615	02/08/2002	396.900	07	15/03/2024	20DQN01			
208	2021001121	Nguyễn Ngô Hồng Vi	9123099925	30/03/2002	396.900	07	15/03/2024	20DKS02			
209	2021009278	Hồ Đặng Ánh Đức	7722550242	31/12/2002	396.900	07	17/03/2024	20DNH2			
210	2021010200	Cao Lý Hoàng Mỹ	4620322727	01/11/2002	396.900	07	18/03/2024	20DTK2			
211	2021008122	Phạm Nguyễn Tâm Nguyên	5620207568	14/08/2002	396.900	07	18/03/2024	CLC_20DQT05			
212	2021004518	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	5220956830	16/12/2002	396.900	07	19/03/2024	20DLG1			
213	2021003789	Trần Thị Vân Lan	6422618800	03/04/2002	396.900	07	19/03/2024	20DMA1			
214	2021006161	Nguyễn Nữ Ái Thy	6823014166	05/07/2002	396.900	07	19/03/2024	20DKS03			
215	2021009012	Trần Bùi Mỹ An	6821364087	21/10/2002	396.900	07	20/03/2024	CLC_20DTM06			
216	2021007645	Nguyễn Thị Khánh Huyền	4217159491	15/10/2002	396.900	07	21/03/2024	20DTA04			
217	2021004784	Trương Diệu Ái	6721081650	03/11/2002	396.900	07	21/03/2024	20DNH1			
218	2021000132	Lê Thị Như Thảo	7932932819	15/11/2002	396.900	07	21/03/2024	CLC_20DMA01			
219	2021003427	Hồ Thanh Thảo	8022352794	03/07/2002	396.900	07	21/03/2024	20DBH3			
220	2021009478	Trần Hồng Thảo	5120201067	06/10/2002	396.900	07	22/03/2024	20DTC2			
221	2021007661	Nguyễn Tôn Khánh Linh	5120667970	06/05/2002	396.900	07	22/03/2024	20DTA03			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
222	2021010624	Trương Thị Tú Anh	6020929163	08/01/2002	396.900	07	22/03/2024	20DKS04			
223	2021010056	Võ Nguyễn Anh Tuấn	6721098850	07/11/2002	396.900	07	22/03/2024	CLC_20DKT01			
224	2021010677	Hồ Nguyễn Minh Thư	7928869986	23/04/2002	396.900	07	22/03/2024	20DKS04			
225	2121013659	Nguyễn Ngọc Sơn	8223588308	23/11/2003	567.000	10	22/03/2024	21DEM03			
226	2021010705	Nguyễn Đắc Việt Anh	3521048423	01/11/2002	396.900	07	26/03/2024	20DQN03			
227	2021002975	Trần Thị Kim Loan	6020188293	09/08/2001	396.900	07	26/03/2024	CLC_20DQT02			
228	2321001333	Phạm Bảo Trân	7722157420	27/01/2005	567.000	10	26/03/2024	23DMA01			
229	2321001278	Đặng Ngọc Hương Quỳnh	8022849579	11/03/2005	567.000	10	26/03/2024	23DMA03			
230	2221002384	Phạm Trần Thanh Trúc	8922425659	01/04/2004	567.000	10	26/03/2024	22DKQ02			
231	2021008296	Nguyễn Thị Thanh Nga	4520789805	24/01/2002	396.900	07	27/03/2024	20DMC1			
232	2021005884	Mai Nguyễn Thùy Ngọc	5421010882	08/06/2002	396.900	07	27/03/2024	20DAC2			
233	2021008391	Đồng Lê Thảo Vy	6720814150	04/06/2002	396.900	07	27/03/2024	20DMC2			
234	2021010035	Vũ Ngọc Bích Thủy	7525347845	22/09/2002	396.900	07	27/03/2024	CLC_20DKT03			
235	2021007892	Phan Thanh Ngân	7525777845	26/06/2002	396.900	07	27/03/2024	20DDA			
236	2021006004	Nguyễn Minh Hòa	7721367297	18/01/2002	396.900	07	28/03/2024	20DSK			
237	2221004034	Ngô Hồng Ngọc	9622528497	11/03/2004	567.000	10	28/03/2024	CLC_22DKT02			
238	2121002974	Nguyễn Thị Thanh Tâm	7524855639	28/03/2003	567.000	10	29/03/2024	CLC_21DQT01			
239	2021006761	Nguyễn Mỹ An	7937979337	20/03/2002	340.200	06	29/03/2024	20DTA01			
240	2021009980	Trần Thành Hưng	8021531238	14/09/2002	396.900	07	29/03/2024	CLC_20DKT02			
241	2121008751	Nguyễn Thị Bảo Trinh	8722476574	23/01/2003	567.000	10	29/03/2024	CLC_21DHQ01			
242	2021007624	Nguyễn Thị Ngọc Anh	3420388856	20/08/2002	340.200	06	15/04/2024	20DTA03			
243	2021010817	Lê Thị Như Quỳnh	3823492518	22/10/2002	340.200	06	16/04/2024	20DQN03			
244	2021010749	Nguyễn Thị Hoa Hồng	4016410219	30/06/2002	340.200	06	29/04/2024	20DQN03			
245	2021010191	Trần Thị Phương Linh	4520414051	30/04/2002	340.200	06	29/04/2024	20DTK2			
246	2021010754	Phạm Thị Ngọc Huyền	4920519733	26/06/2002	340.200	06	25/04/2024	20DQN03			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
247	2021010691	Lê Thị Bảo Trúc	4921409034	21/08/2002	340.200	06	04/04/2024	20DKS03			
248	2121012288	Võ Thanh Kiệt	5120070179	12/08/2003	510.300	09	16/04/2024	21DNH1			
249	2021003504	Trần Như Quỳnh	5120447324	23/08/2002	340.200	06	05/04/2024	20DQT3			
250	2021008955	Cao Đoàn Lam Phương	5120580706	08/05/2002	340.200	06	06/04/2024	20DTM1			
251	2021008567	Phạm Ngọc Tịnh	5120599157	02/05/2002	340.200	06	29/04/2024	CLC_20DMA08			
252	2021008542	Nguyễn Tấn Huy Tâm	5120693140	03/01/2002	340.200	06	29/03/2024	CLC_20DMA06			
253	2021001507	Mai Hoàng Thu Uyên	5121364040	29/08/2002	340.200	06	12/04/2024	CLC_20DMA01			
254	2021003170	Lê Thị Hoàng Liên	5121572197	04/02/2002	340.200	06	01/04/2024	20DQT4			
255	2021008467	Phan Diệp Khánh Linh	5220119157	02/04/2002	340.200	06	28/03/2024	CLC_20DMA05			
256	2021008265	Hồ Thị Thy Hiếu	5220514906	19/04/2002	340.200	06	16/04/2024	20DMA1			
257	2021010682	Đào Văn Thường	5220574378	28/06/2002	340.200	06	22/04/2024	20DKS03			
258	2021009713	Lê Thủy Ngân	5220631740	14/03/2002	340.200	06	29/04/2024	CLC_20DTC04			
259	2021005942	Lê Thị Hồng Vân	5420275953	20/07/2002	340.200	06	17/04/2024	20DLH1			
260	2021001918	Nguyễn Thị Y Phụng	5820330709	01/01/2002	340.200	06	11/04/2024	CLC_20DTM02			
261	2021008596	Trần Bích Vy	6020620891	03/03/2002	340.200	06	17/04/2024	CLC_20DMA05			
262	2021007618	Nguyễn Thị Thúy An	6021066622	08/09/2002	340.200	06	15/04/2024	20DTA03			
263	2021008624	Hoàng Thị Phương Anh	6021153052	10/12/2002	340.200	06	03/04/2024	20DKB02			
264	2021008876	Bùi Trần Phúc Huy	6221066072	03/10/2002	340.200	06	01/04/2024	20DLG2			
265	2021009872	Hà Thị Mai Huệ	6221095875	19/01/2002	510.300	09	25/04/2024	20DKT2			
266	2021010260	Đỗ Thu Phương	6221378898	18/01/2002	340.200	06	25/04/2024	20DTH2			
267	2021005698	Trần Lê Cẩm Tú	6421423605	27/08/2002	510.300	09	23/04/2024	20DKT1			
	2021009244	Nguyễn Thị Ngọc Dung	6421562622	13/05/2002	340.200	06	11/04/2024	20DMC2			
		Ngọc Hân	6421614068	22/12/2003	510.300	09	03/04/2024	21DTA02			
			6622799952	08/12/2002	340.200	06	03/04/2024	20DTH3			
				17/07/2002	340.200	06	01/04/2024	20DBH3			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
272	2021007913	Nguyễn Đặng Quỳnh Như	6623877711	16/11/2002	340.200	06	23/04/2024	20DQT1			
273	2021008721	Nguyễn Công Hoàng Long	6720857752	01/01/2001	340.200	06	29/04/2024	20DKB04			
274	2021001058	Trần Thị Khánh Huyền	6720981397	02/10/2002	340.200	06	15/04/2024	20DSK			
275	2021010807	Vũ Thị Lâm Oanh	6822222890	30/11/2002	340.200	06	15/04/2024	20DQN02			
276	2021009358	Trần Hoàng Khánh Linh	7021857222	14/11/2002	340.200	06	24/04/2024	20DHQ2			
277	2021004033	Nguyễn Phạm Thị Ngọc Đạt	7022208642	03/09/2002	340.200	06	03/04/2024	20DKB01			
278	2021008276	Phạm Thành Hưng	7222215605	25/04/2002	340.200	06	13/04/2024	20DMC2			
279	2021009907	Lê Nguyễn Xuân Phương	7222411752	13/03/2002	340.200	06	22/04/2024	20DAC2			
280	2321003085	Trần Thanh Thương	7422418249	13/08/2005	510.300	09	23/04/2024	23DTC05			
281	2021008028	Ngô Tuấn Anh	7422685363	08/08/2002	340.200	06	29/04/2024	CLC_20DQT02			
282	2021008416	Bùi Thanh Chúc	7422783913	09/09/2002	340.200	06	25/04/2024	CLC_20DMA08			
283	2021006628	Vũ Thị Minh Huyền	7422938389	23/08/2002	340.200	06	02/04/2024	CLC_20DTM01			
284	2221000329	Vương Như Thủy	7423676399	12/01/2004	510.300	09	29/04/2024	22DTL01			
285	2021009534	Lê Sơn Trường	7523206317	10/03/2002	510.300	09	29/04/2024	20DNH2			
286	2021010009	Hồng Kim Nguyên	7525483932	14/08/2002	340.200	06	01/04/2024	CLC_20DKT04			
287	2021006479	Nguyễn Tú Liễu	7525697335	29/06/2002	340.200	06	24/04/2024	CLC_20DMA04			
288	2021010631	Đặng Phan Quỳnh Giang	7526086912	28/02/2002	340.200	06	15/04/2024	20DKS03			
289	2021010612	Lê Trần Nhã Vy	7526340541	01/09/2002	340.200	06	24/04/2024	CLC_20DKS04			
290	2021007732	Đoàn Đặng Thảo Vy	7526592372	01/10/2002	340.200	06	11/04/2024	20DTA03			
291	2121012061	Đỗ Tâm Như	7721422201	30/03/2003	510.300	09	25/04/2024	21DLH2			
292	2021006155	Dương Thụy Mỹ Ngọc	7721619327	21/07/2002	340.200	06	24/04/2024	20DKS01			
293	2021000134	Đoàn Thị Thanh Lan	7721649763	29/01/2001	340.200	06	29/04/2024	CLC_20DMA01			
294	2121012385	Vũ Quốc Tuấn	7722214230	10/07/2003	510.300	09	23/04/2024	IP_21DKQ02			
295	2021010102	Nguyễn Thị Tuyết Anh	7928722303	17/04/2002	340.200	06	10/04/2024	20DTK2			
296	2021008120	Nguyễn Khôi Nguyên	7929484270	04/05/2002	340.200	06	29/04/2024	CLC_20DOT06			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
297	2221004375	Trần Hùng Cường	7930500880	06/05/2004	510.300	09	04/04/2024	22DLD01			
298	2021009014	Lê Minh Anh	7931074554	25/04/2002	340.200	06	10/04/2024	CLC_20DTM07			
299	2021010533	Phan Ngô Hoàn Mỹ	7931395713	19/08/2002	340.200	06	29/04/2024	CLC_20DKS03			
300	2321002876	Võ Hữu Lộc	7931750577	14/05/2005	567.000	10	01/04/2024	23DTC10			
301	2121013111	Huỳnh Phạm Mỹ Anh	7931760377	09/11/2003	510.300	09	25/04/2024	CLC_21DKT03			
302	2021007518	Phạm Nguyễn Gia Hy	7932196998	17/09/2002	340.200	06	16/04/2024	20DKS02			
303	2021010865	Nguyễn Thị Yến Vy	7934788728	30/09/2002	340.200	06	16/04/2024	20DQN02			
304	2021002877	Nguyễn Hải Quỳnh Như	7934876498	18/02/2002	340.200	06	25/04/2024	20DQT5			
305	2021002595	Nguyễn Thanh Nhân	7935199129	26/06/2002	340.200	06	29/04/2024	20DTA01			
306	2021008460	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	7935534472	13/09/2002	340.200	06	29/04/2024	CLC_20DMA07			
307	2021003226	Võ Thị Kim Lê	7936398477	25/02/2002	340.200	06	11/04/2024	20DDA			
308	2021005178	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	7936419194	27/06/2002	340.200	06	11/04/2024	20DNH2			
309	2221004382	Nguyễn Thị Thủy Hằng	7937757929	04/01/2004	680.400	12	04/04/2024	22DLD01			
310	2021008697	Huỳnh Bảo Kha	7937979395	28/11/2002	340.200	06	03/04/2024	20DKB01			
311	2021009461	Huỳnh Kim Tài	7938075837	26/02/2002	340.200	06	03/04/2024	20DTD			
312	2021010461	Nguyễn Thị Trâm Anh	7938169618	06/12/2002	340.200	06	25/04/2024	CLC_20DKS03			
313	2021010622	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	7938287592	23/11/2002	340.200	06	02/04/2024	20DKS04			
314	2021000777	Ngô Đặng Thanh Tâm	8022154811	10/08/2002	340.200	06	17/04/2024	20DKQ2			
315	2021004220	Đặng Thảo Vy	8022504632	07/12/2002	340.200	06	05/04/2024	20DTM1			
316	2021010857	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	8022760392	23/01/2002	340.200	06	25/04/2024	20DQN02			
317	2021003186	Lê Minh Thuận	8023417135	10/11/2002	340.200	06	03/04/2024	20DQT1			
318	2321000471	Mai Thị Cẩm Hương	8222768002	16/05/2005	510.300	09	23/04/2024	23DQT02			
319	2021005553	Nguyễn Thị Diễm Sương	8223312737	04/02/2002	340.200	06	22/04/2024	20DAC1			
320	2021005640	Ngô Trúc Linh	8223327705	01/09/2002	340.200	06	24/04/2024	20DAC1			
321	2021005168	Phạm Thị Kim Ngân	8223359578	26/08/2002	340.200	06	12/04/2024	20DTC1			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
322	2021004349	Phạm Do Thanh Ngân	8322002442	12/01/2002	510.300	09	19/04/2024	20DKQ1			
323	2021007508	Cao Lê Tường Vi	8322218281	09/09/2002	340.200	06	29/04/2024	20DKS01			
324	2021006097	Nguyễn Trần Mộng Kiều	8322532555	31/01/2002	340.200	06	28/03/2024	20DKS01			
325	2021001209	Trần Thị Ngọc Trang	8422087781	05/09/2002	340.200	06	29/04/2024	20DQN01			
326	2221000705	Huỳnh Thị Minh Thư	8621599809	14/08/2004	510.300	09	13/04/2024	22DQT4			
327	2021001145	Trần Thị Bảo Trân	8622015296	19/01/2002	340.200	06	17/04/2024	20DKS03			
328	2021010235	Trần Nguyễn Thảo Nhi	8722460781	09/12/2002	340.200	06	22/04/2024	20DTH2			
329	2021000785	Phạm Thị Vân Anh	8722916742	09/04/2002	340.200	06	16/04/2024	20DLG1			
330	2221004402	Trần Quỳnh Như	8922968193	13/06/2004	510.300	09	24/04/2024	22DLD01			
331	2021006157	Huỳnh Thị Lan Anh	8923335395	18/02/2002	340.200	06	25/04/2024	20DKS01			
332	2021006226	Lâm Thị Thu Ba	8924482305	08/04/2002	340.200	06	25/04/2024	20DKS02			
333	2021009668	Đỗ Gia Khang	9123332538	02/07/2002	340.200	06	03/04/2024	CLC_20DTC04			
334	2021000530	Nguyễn Quốc Thái	9521474249	18/12/2002	340.200	06	10/04/2024	20DDA			
335	2021008034	Trần Hải Anh	0130591519	16/08/2002	283.500	05	15/05/2024	CLC_20DQT03			
336	2021009265	Nguyễn Đình Dự	3420278226	31/12/2002	283.500	05	24/05/2024	20DTD			
337	2021008993	Võ Thị Lan Trinh	4217043926	26/10/2002	283.500	05	28/05/2024	20DTM2			
338	2021005240	Dương Thị Yến Nhi	4520474378	17/03/2002	283.500	05	29/05/2024	20DTC1			
339	2021008924	Lê Phan Xuân Ngọc	4620232899	06/04/2002	283.500	05	10/05/2024	20DLG2			
340	2021009893	Lê Hà Như Ngọc	4820287125	31/12/2002	283.500	05	17/04/2024	20DKT1			
341	2021010506	Đỗ Thị Khánh Huyền	4821082008	12/11/2002	283.500	05	22/05/2024	CLC_20DKS03			
342	2021010314	Lê Thị Hà Tiên	4920906756	04/08/2002	283.500	05	26/05/2024	20DTH3			
343	2021004324	Nguyễn Thị Hạnh	4920967015	01/11/2002	283.500	05	21/05/2024	20DLG2			
344	2021008675	Phan Võ Mỹ Hân	4921382137	27/11/2002	283.500	05	17/05/2024	CLC_20DQT06			
345	2021009810	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	4921578242	11/11/2002	283.500	05	21/05/2024	CLC_20DTC02			
346	2021001994	Nguyễn Đặng Thu My	5120022009	21/05/2002	283.500	05	09/05/2024	CLC_20DTM02			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
347	2021008301	Phan Nguyễn Ánh Ngọc	5120097951	25/03/2002	283.500	05	08/05/2024	20DMC2			
348	2021002325	Đỗ Minh Châu	5120309867	06/12/2002	283.500	05	21/05/2024	CLC_20DTM09			
349	2021009164	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	5120412037	19/04/2002	283.500	05	23/05/2024	CLC_20DTM07			
350	2021009431	Trương Thị Nữ	5120444869	12/03/2002	283.500	05	23/05/2024	20DTC1			
351	2021010000	Lê Thị Hoàng My	5120658893	21/10/2002	283.500	05	14/05/2024	CLC_20DKT03			
352	2021002122	Lê Thùy Linh	5220025856	27/08/2002	283.500	05	27/05/2024	CLC_20DTM03			
353	2021008423	Ung Thị Mỹ Duyên	5220108622	11/05/2002	283.500	05	16/05/2024	CLC_20DMA08			
354	2021008933	Nguyễn Mỹ Nhật	5220312173	14/05/2002	283.500	05	30/05/2024	CLC_20DTM08			
355	2021008961	Huỳnh Thị Kim Sơn	5220414765	11/07/2002	283.500	05	12/05/2024	20DLG1			
356	2021005386	Nguyễn Thị My	5220448544	08/03/2002	283.500	05	17/05/2024	20DNH2			
357	2021005038	Trần Thị Mộng Truyền	5220582626	02/01/2002	453.600	08	02/05/2024	20DTC1			
358	2021010212	Phạm Thị Kim Ngân	5221100199	12/11/2002	283.500	05	22/05/2024	20DTH2			
359	2021009413	Hồ Thị Nhi	5221278626	01/10/2002	283.500	05	20/05/2024	20DTC2			
360	2021009292	Lưu Gia Khánh Hân	5420083634	16/04/2002	283.500	05	19/05/2024	20DNH2			
361	2021008385	Lê Nữ Minh Uyên	5420226056	13/06/2002	283.500	05	17/05/2024	20DMC2			
362	2021009284	Huỳnh Thị Thanh Hà	5420732115	24/11/2002	283.500	05	16/05/2024	20DTC1			
363	2021009260	Đàm Kỳ Duyên	5620396253	27/01/2002	283.500	05	03/05/2024	20DIF			
364	2221003833	Phạm Thị Cẩm Ly	5620664891	25/08/2004	453.600	08	27/05/2024	22DAC1			
365	2021009908	Nguyễn Trúc Phương	5620879628	03/08/2002	283.500	05	17/05/2024	20DKT2			
366	2021009519	Nguyễn Lê Trâm	5621255953	08/02/2002	283.500	05	06/05/2024	20DTC2			
367	2021007845	Võ Huỳnh Hương	5820379364	12/06/2002	283.500	05	02/05/2024	20DQT4			
368	2021009861	Lê Thị Thùy Dung	6021007949	08/11/2002	283.500	05	20/05/2024	20DKT1			
369	2021007825	Phạm Thị Mỹ Hạnh	6421497659	09/08/2002	283.500	05	24/05/2024	20DQT3			
370	2021010507	Lê Thị Huyền	6421569751	20/02/2002	283.500	05	30/05/2024	CLC_20DKS01			
371	2021009897	Bùi Thị Nguyên	6422205303	18/10/2002	283.500	05	22/05/2024	20DAC1			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
372	2021009256	Võ Thị Mỹ Dung	6422287926	05/04/2002	283.500	05	28/05/2024	20DNH1			
373	2021008990	Trần Thị Thanh Trang	6422382831	29/10/2002	283.500	05	11/05/2024	20DKQ1			
374	2021008442	Đinh Thanh Hiếu	6622300502	25/06/2002	283.500	05	17/05/2024	20DKQ2			
375	2021003733	Võ Ngọc Chương	6623256104	16/07/2002	283.500	05	18/05/2024	20DQT4			
376	2021002936	Đào Thị Hồng Huệ	6623985074	24/05/2002	283.500	05	04/05/2024	20DQT3			
377	2021007976	Lê Thị Kim Tiền	6624237145	11/12/2002	283.500	05	10/05/2024	20DQT2			
378	2021004211	Khuong Ngọc Ánh	6720803290	10/10/2002	283.500	05	15/05/2024	20DLG1			
379	2021008344	Nguyễn Thị Thanh Thảo	6720816086	22/03/2002	283.500	05	21/05/2024	20DMC1			
380	2021009245	Đoàn Thị Chúc	6720951044	16/12/2002	283.500	05	27/05/2024	20DTD			
381	2021003718	Lê Thị Kiều Nhi	6720993211	04/04/2002	283.500	05	20/05/2024	20DQT2			
382	2021009443	Lê Anh Phương	6821326054	05/01/2002	283.500	05	24/05/2024	CLC_20DMA10			
383	2021009624	Hoàng Hương Giang	6821410787	19/02/2002	283.500	05	20/05/2024	CLC_20DTC04			
384	2021010680	Võ Ngọc Minh Thư	6821511615	08/10/2002	283.500	05	30/05/2024	20DKS04			
385	2021004722	Nguyễn Thị Nguyệt Thủy	6821816893	24/01/2002	283.500	05	08/05/2024	20DHQ2			
386	2021008984	Hồ Nguyễn Ngọc Trang	6822070768	06/07/2002	283.500	05	13/05/2024	20DLG1			
387	2021010182	Nguyễn Ngọc Bảo Lâm	6822151836	24/04/2002	283.500	05	11/05/2024	20DTH1			
388	2021008537	Nguyễn Trần Như Quỳnh	6822657190	15/11/2002	283.500	05	23/05/2024	CLC_20DMA10			
389	2021007391	Nguyễn Trần Thu Trang	6822841697	28/07/2002	283.500	05	31/05/2024	20DKT1			
390	2021010806	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	6822996987	25/04/2002	283.500	05	31/05/2024	20DQN02			
391	2021010695	Lê Thị Nhật Uyên	6823121823	09/10/2002	283.500	05	17/05/2024	20DKS04			
392	2121003395	Phạm Trần Xuân Nhi	7021114744	26/01/2003	453.600	08	16/05/2024	CLC_21DMA03			
393	2021010399	Phan Huỳnh Trúc Ngân	7021744788	21/09/2002	283.500	05	06/05/2024	20DSK			
394	2021008040	Mai Thị Bình	7021931847	28/02/2002	283.500	05	27/05/2024	CLC_20DQT03			
395	2021008847	Nguyễn Thị Thanh Diệp	7022065142	04/06/2002	283.500	05	28/05/2024	20DKQ1			
396	2021004011	Lê Thị Hồng Nhung	7022178145	28/02/2002	283.500	05	30/05/2024	20DMC1			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
397	2021009458	Nguyễn Minh Sơn	7221692257	15/09/2002	283.500	05	31/05/2024	20DHQ2			
398	2021009468	Phạm Văn Tân	7222055217	07/11/2002	283.500	05	02/05/2024	20DNH2			
399	2021007802	Lê Thị Mỹ Dung	7222266057	25/04/2002	283.500	05	23/05/2024	20DBH3			
400	2021009345	Nguyễn Thị Phong Lan	7222375226	21/11/2002	283.500	05	27/05/2024	20DIF			
401	2021006867	Lê Anh Thư	7423054915	25/03/2002	283.500	05	23/05/2024	20DQT3			
402	2021007957	Trương Thị Thu Thảo	7423567748	31/01/2002	283.500	05	26/05/2024	CLC_20DQT06			
403	2221001691	Nguyễn Hữu Nghĩa	7424474291	08/03/2004	453.600	08	15/05/2024	CLC_22DMA04			
404	2021004966	Nguyễn Thị Lan Anh	7424545978	14/05/2002	283.500	05	25/05/2024	20DQF			
405	2021007655	Vũ Tùng Lâm	7424546383	18/09/2002	283.500	05	21/05/2024	20DTA03			
406	2021009247	Nguyễn Đỗ Thu Cúc	7424600009	10/11/2002	283.500	05	13/05/2024	20DHQ1			
407	2021007797	Đỗ Mạnh Cường	7523634374	24/07/2001	283.500	05	24/05/2024	CLC_20DMA10			
408	2021007206	Trần Hoàng Nam	7524057829	14/09/2002	283.500	05	18/05/2024	20DTM2			
409	2021007986	Nguyễn Thị Thu Trinh	7525220972	04/01/2002	283.500	05	19/05/2024	20DQT3			
410	2021009867	Nguyễn Thị Hào	7525380083	23/11/2002	283.500	05	30/04/2024	20DKT2			
411	2021009737	Phan Thùy Yến Nhi	7525733852	25/11/2002	283.500	05	24/05/2024	CLC_20DTC07			
412	2021001977	Bùi Hồ Nhật Linh	7525785205	01/01/2000	283.500	05	23/05/2024	CLC_20DTM01			
413	2021010629	Nguyễn Tú Tố Duyên	7526339512	26/06/2002	283.500	05	13/05/2024	20DKS03			
414	2021003291	Nguyễn Thị Lan Phương	7526366685	02/09/2002	283.500	05	20/05/2024	20DQT3			
415	2021007517	Trần Thị Ngọc Dung	7721223621	28/06/2002	283.500	05	15/05/2024	20DKS02			
416	2021008975	Lê Nguyễn Anh Thư	7721898046	22/01/2002	283.500	05	16/05/2024	20DTM1			
417	2021006096	Bùi Lê Yến Vy	7721937931	23/09/2002	283.500	05	17/05/2024	20DKS01			
418	2021009231	Nguyễn Như Quỳnh Anh	7722059027	22/10/2002	283.500	05	23/05/2024	20DNH2			
419	2021009745	Nguyễn Lê Tâm Như	7722603612	21/11/2002	283.500	05	10/05/2024	CLC_20DTC05			
420	2021008439	Lưu Gia Hân	7929028818	06/11/2002	283.500	05	14/05/2024	CLC_20DMA09			
421	2021007310	Nguyễn Ngọc Minh Anh	7929442766	22/04/2002	283.500	05	23/05/2024	20DHQ2			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
422	2021005791	Ngô Thị Thúy Hằng	7929512804	11/09/2002	283.500	05	15/05/2024	20DKT1			
423	2021008131	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	7929550069	27/10/2002	283.500	05	07/05/2024	CLC_20DQT02			
424	2021001950	Nguyễn Lê Bảo Khang	7929803408	20/06/2002	283.500	05	06/05/2024	CLC_20DTM01			
425	2021009799	Võ Ngọc Phương Thy	7930145156	09/02/2002	283.500	05	29/05/2024	CLC_20DNH01			
426	2021002146	Nguyễn Hoàng Linh Đan	7930406040	20/01/2002	283.500	05	07/05/2024	CLC_20DTM03			
427	2021010026	Trần Ngọc Phương Quỳnh	7930674000	10/03/2002	453.600	08	02/05/2024	CLC_20DKT04			
428	2021010509	Trần Ngọc Thùy Hương	7930828783	04/11/2002	283.500	05	20/05/2024	CLC_20DKS02			
429	2021002963	Trần Vũ Anh Thi	7931587896	05/03/2002	283.500	05	24/05/2024	20DQT2			
430	2121003220	Vương Võ Thư Bình	7931999431	27/05/2003	453.600	08	18/05/2024	CLC_21DQT01			
431	2021010496	Trần Minh Hậu	7932778606	31/10/2002	283.500	05	18/05/2024	CLC_20DKS03			
432	2021005715	Phạm Thị Thu Minh	7933638088	07/10/2002	283.500	05	18/05/2024	CLC_20DKT01			
433	2021007899	Huỳnh Bảo Ngọc	7934208244	31/07/2002	283.500	05	12/05/2024	20DBH2			
434	2021008903	Tân Tiểu Long	7934220798	04/06/2002	283.500	05	11/05/2024	CLC_20DTM08			
435	2021009676	Nguyễn Hoàng Kim	7935220022	11/01/2002	283.500	05	27/05/2024	CLC_20DNH02			
436	2021008504	Bùi Thị Hương Nhi	7935421548	15/10/2002	283.500	05	13/05/2024	CLC_20DMA07			
437	2021004519	Lê Nhật Phương Trinh	7936238304	16/08/2002	283.500	05	04/05/2024	20DTM2			
438	2121012070	Lê Thị Cẩm Như	7936690234	08/05/2003	453.600	08	02/05/2024	21DQN02			
439	2021008145	Nguyễn Thanh Quân	7936848821	10/11/2002	283.500	05	28/05/2024	CLC_20DQT02			
440	2021009660	Nguyễn Thị Thanh Huyền	7937359410	21/09/2002	283.500	05	06/05/2024	CLC_20DTC04			
441	2021002772	Huỳnh Cẩm Phương	7937583764	20/05/2002	283.500	05	17/05/2024	CLC_20DTM04			
442	2021007973	Võ Trần Minh Thư	7937861204	04/09/2002	283.500	05	23/05/2024	20DBH3			
443	2321001874	Lê Đăng Quang	7937875657	29/09/2005	453.600	08	24/05/2024	23DKB02			
444	2021005068	Nguyễn Thị Mai Xuân	7938048955	15/08/2002	283.500	05	28/05/2024	20DTC2			
445	2021010626	Bùi Mỹ Dung	7938186687	01/01/2002	283.500	05	31/05/2024	20DKS04			
446	2021007714	Lê Thị Bảo Trân	7939250909	14/02/2002	283.500	05	18/05/2024	20DTA04			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
447	2021005717	Đỗ Thị Thắm	8021688700	24/05/2002	283.500	05	13/05/2024	20DKT1			
448	2021004037	Trương Thị Diễm Trinh	8021703817	18/06/2002	283.500	05	28/05/2024	20DKB01			
449	2021002898	Dương Thanh Quân	8022363636	19/07/2002	283.500	05	15/05/2024	20DBH2			
450	2021008964	Lê Nguyên Thảo	8022370839	17/12/2002	283.500	05	23/05/2024	CLC_20DTM09			
451	2021001099	Đỗ Thị Ngọc Trâm	8022428534	10/10/2002	283.500	05	17/05/2024	20DKS02			
452	2021009400	Lê Thị Kim Ngọc	8022687361	04/08/2002	283.500	05	05/05/2024	20DHQ1			
453	2021007635	Phạm Thị Ngọc Duyên	8023249454	16/11/2002	283.500	05	23/05/2024	20DTA03			
454	2021000691	Trần Thị Mỹ Quyền	8023340324	05/03/2002	283.500	05	02/05/2024	20DKB01			
455	2021000514	Ngô Huỳnh Diễm Trinh	8023374308	14/11/2002	283.500	05	22/05/2024	20DQT1			
456	2021002719	Lữ Thị Thắm	8023459054	16/02/2002	283.500	05	29/05/2024	20DEM01			
457	2021009933	Huỳnh Thị Quế Trân	8222064840	26/05/2002	283.500	05	07/05/2024	20DKT2			
458	2021009695	Nguyễn Thị Trúc Mai	8222072900	21/12/2002	283.500	05	31/05/2024	CLC_20DNH02			
459	2021007736	Nguyễn Thị Thảo Vy	8222176673	07/08/2002	283.500	05	30/05/2024	20DTA04			
460	2021008167	Đoàn Thị Anh Thư	8222639439	29/04/2002	283.500	05	30/05/2024	CLC_20DQT02			
461	2021010542	Huỳnh Đăng Phương Nghi	8223902675	20/07/2002	283.500	05	19/05/2024	CLC_20DKS02			
462	2021004300	Huỳnh Vân Thư	8321447862	05/08/2002	283.500	05	29/05/2024	20DTM2			
463	2021010175	Nguyễn Đăng Khoa	8321822309	21/05/2002	283.500	05	20/05/2024	20DTH2			
464	2021007786	Phan Trần Sở Ân	8322180556	16/06/2002	283.500	05	20/05/2024	20DQT4			
465	2121008487	Phan Thị Huyền Trân	8322401933	20/02/2003	453.600	08	09/05/2024	21DNH1			
466	2021004913	Phan Thị Kim Phụng	8322726421	04/10/2002	283.500	05	09/05/2024	20DIF			
467	2021001212	Trần Thị Yến Như	8322861755	19/05/2002	283.500	05	31/05/2024	20DQN01			
468	2021002720	Nguyễn Thị Thúy Duy	8322963619	04/05/2002	283.500	05	05/05/2024	20DEM01			
469	2021004128	Võ Thị Duyên An	8421572811	23/03/2002	283.500	05	22/05/2024	20DLG1			
470	2021007571	Võ Trọng Nhật Bình	8621497417	02/01/2000	283.500	05	17/05/2024	20DTD			
471	2021009229	Đinh Phương Anh	8622422070	12/09/2002	283.500	05	16/05/2024	20DTC1			

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Số tiền đóng	Thời hạn sử dụng thẻ		Lớp	Số TK	Tên ngân hàng	Chi nhánh (quận, huyện, ...)
						Số tháng giảm	Từ ngày cắt giảm				
472	2021005779	Phạm Thị Quế Trinh	8722049366	17/02/2002	283.500	05	23/05/2024	20DKT1			
473	2021001052	Nguyễn Phúc Nguyên	8722842433	23/01/2002	283.500	05	29/05/2024	20DTH1			
474	2021004605	Đặng Thị Mộng Nhung	8722868579	20/02/2002	283.500	05	20/05/2024	20DNH2			
475	2021008973	Võ Thị Kim Thùy	8722921021	28/11/2002	283.500	05	16/05/2024	CLC_20DTM09			
476	2021003581	Lê Thị Diệp Ngọc	8723442463	24/02/2002	283.500	05	24/05/2024	20DQT2			
477	2021010123	Trần Thị Thùy Dung	8922781863	22/10/2002	283.500	05	22/05/2024	20DTH1			
478	2021008780	Nguyễn Thị Phương Thảo	8923370420	22/04/2002	283.500	05	29/05/2024	20DKB04			
479	2021009765	Trần Tuyết Quyên	8923395159	14/01/2002	283.500	05	14/05/2024	CLC_20DTC03			
480	2021002526	Lê Thị Bích Ngân	8924248066	04/09/2002	283.500	05	25/05/2024	20DTA02			
481	2021001822	Võ Hoàng Nam	9121738018	23/02/2002	283.500	05	23/05/2024	CLC_20DMA02			
482	2021005710	Trần Ngọc Vân Anh	9122239036	27/07/2002	283.500	05	23/05/2024	20DAC1			
483	2021003966	Trương Huỳnh Đoan Trang	9122447140	01/09/2002	283.500	05	21/05/2024	20DMA1			
484	2021006278	Dương Hồng My	9421392319	08/03/2002	283.500	05	03/05/2024	20DQN01			
485	2021010699	Đặng Thị Yến	9521219229	01/01/2002	283.500	05	30/05/2024	20DKS03			
486	2021002067	Trương Triệu Như Hiền	9521382356	16/03/2002	283.500	05	24/05/2024	CLC_20DTM01			